

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 306 /2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 362/2022/ TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Đức V, sinh năm 1987

Đăng ký HKTT: Số nhà 08/162 L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 37 Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Ứng Thị Thu G, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 364 T, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Đức V và chị Ứng Thị Thu G đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh V và chị G có 01 con chung là cháu Bùi Đức K, sinh 08/8/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh V cấp dưỡng nuôi con 20.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022 đến khi cháu K thành niên.

Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Anh V chị G thỏa thuận anh V chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức V và chị Ứng Thị Thu G.

- Về con chung: Công nhận anh chị có 01 con chung là cháu: Bùi Đức K, sinh 08/8/2019. Giao chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh V cấp dưỡng nuôi cháu K 20.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022 đến khi cháu K thành niên.

Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh V chị G không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh V nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số AA/2021/0002227 ngày 07/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (Anh V đã nộp đủ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Thành phố T;
- UBND phường B, thành phố T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoa

